

Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ

*Đak Pơ, ngày 23 tháng 01 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bảo N, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bảo N và anh Nguyễn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bảo N và anh Nguyễn H có 02 (hai) con chung là Nguyễn Trọng H, sinh ngày 19/6/2013 và Nguyễn Trọng D, sinh ngày 25/6/2015.

Giao cho chị Nguyễn Thị Bảo N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Trọng H và Nguyễn Trọng D đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Nguyễn Trọng H và Nguyễn Trọng D mỗi tháng 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Thời hạn cấp dưỡng: Kể từ tháng 01/2018 đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tại thời điểm thanh toán.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bảo N và anh Nguyễn H đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bảo N và anh Nguyễn H đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bảo N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004238 ngày 02/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị Bảo N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã B, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Thị Yến Ngọc**